

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D18XDDDB

TÊN MÔN HỌC: TOÁN CAO CẤP A3

HỌC KỲ 1

MÃ MÔN HỌC: MTH-203

TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 16/05/2013

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10	10	10			15			55	100			
1	1826617353	NGUYỄN THỊ KIM	THU	D18XDD1B	8	8	8			8			8	8.0	Tám		
2	1827617327	PHẠM BÁ	THẮNG	D18XDD1B	8	7	7			7			7	7.1	Bảy phẩy Một		
3	1827617333	HUỖNH ĐỨC HOÀNG	HẢI	D18XDD1B	7	7	7			7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
4	1827617336	NGUYỄN QUỐC	TI	D18XDD1B	6	5	5			5			6	5.7	Năm phẩy Bảy		
5	1827617337	NGUYỄN QUỐC	NHI	D18XDD1B	7	7	7			7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
6	1827617338	LÊ ANH	TÙNG	D18XDD1B	5	5	5			6			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
7	1827617340	ĐỖ ĐỨC	THỊNH	D18XDD1B	7	6	6			7			6	6.3	Sáu phẩy Ba		
8	1827617350	ĐẶNG THÀNH	PHONG	D18XDD1B	7	7	7			7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
9	1827617358	VŨ HỮU	ỨNG	D18XDD1B	7	7	7			7			5	5.9	Năm phẩy Chín		
10	1827617359	ĐẶNG THÀNH	ĐẠT	D18XDD1B	7	6	6			8			7	7.0	Bảy		
11	1827617367	NGUYỄN HOÀNG	HÀ	D18XDD1B	7	6	6			6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
12	1827617369	TRẦN VĂN	DỰ	D18XDD1B	6	8	8			6			7	7.0	Bảy		
13	1827617370	PHAN ĐĂNG	LÂM	D18XDD1B	8	6	6			7			7	6.9	Sáu phẩy Chín		
14	1827617371	NGUYỄN CÔNG	TÚ	D18XDD1B	7	6	6			7			7	6.8	Sáu phẩy Tám		
15	1827617372	TRỊNH KHÁNH	DƯƠNG	D18XDD1B	7	6	6			6			6	6.1	Sáu phẩy Một		
16	1827617374	VĂN BÁ	HÙNG	D18XDD1B	7	7	7			6			6	6.3	Sáu phẩy Ba		
17	1827617376	HOÀNG MINH	PHƯƠNG	D18XDD1B	7	7	7			7			7	7.0	Bảy		
18	1827617380	HUỖNH VĂN	CỬ	D18XDD1B	8	7	7			7			7	7.1	Bảy phẩy Một		
19	1827617383	NGUYỄN NHƯ	NGUYỄN	D18XDD1B	7	6	6			6			6	6.1	Sáu phẩy Một		
20	1827617385	HOÀNG VIỆT	HẢI	D18XDD1B	7	7	7			7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
21	1827617387	NGUYỄN ĐỨC	DUY	D18XDD1B	5	5	5			6			6	5.7	Năm phẩy Bảy		
22	1827617395	NGUYỄN XUÂN	HẠNH	D18XDD1B	6	5	5			6			6	5.8	Năm phẩy Tám		
23	1827617397	THÁI TRƯƠNG DUY	MINH	D18XDD1B	7	6	6			6			3	0.0	Không		
24	1827617399	NGUYỄN ĐẮC KHÁNH	HUY	D18XDD1B	6	5	5			5			6	5.7	Năm phẩy Bảy		
25	1827617400	NGUYỄN VĂN	TRUNG	D18XDD1B	6	5	5			6			5	5.3	Năm phẩy Ba		
26	1827617401	KIỀU QUỐC	HÙNG	D18XDD1B	6	6	6			6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
27	1827617402	NGUYỄN NHẬT	TÂN	D18XDD1B	5	5	5			6			5	5.2	Năm phẩy Hai		
28	1827617409	ĐÌNH NGỌC	BẢO	D18XDD1B	6	6	6			6			6	6.0	Sáu		
29	1827617410	NGUYỄN NGỌC	SƠN	D18XDD1B	7	7	7			7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
30	1827617411	LÊ ĐÌNH VIỆT	LÂM	D18XDD1B	5	6	6			6			5	5.4	Năm phẩy Bốn		
31	1827617414	LƯƠNG ANH	TÂM	D18XDD1B	7	7	7			7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
32	1827617419	NGUYỄN VĂN	QUỐC	D18XDD1B	7	7	7			7			5	5.9	Năm phẩy Chín		
33	1827617436	PHẠM VĂN	PHONG	D18XDD1B	8	8	8			8			8	8.0	Tám		
34	1827617437	LÊ MINH	THANH	D18XDD1B	6	6	6			6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
35	1827617441	HOÀNG ĐỨC	LƯƠNG	D18XDD1B	6	5	5			5			5	5.1	Năm phẩy Một		
36	1827617443	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	D18XDD1B	6	7	7			6			2	0.0	Không		
37	1827617445	NGUYỄN VĂN	TÚ	D18XDD1B	6	7	7			6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
38	1827617447	PHẠM VĂN	ĐÔNG	D18XDD1B	6	5	5			6			5	5.3	Năm phẩy Ba		
39	1827617453	TRẦN ANH	TUẤN	D18XDD1B	7	6	6			7			5	5.7	Năm phẩy Bảy		
40	1827617455	PHAN VĂN	ĐĂNG	D18XDD1B	6	6	6			6			5	5.5	Năm phẩy Năm		

Ngày thi: 16/05/2013

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10	10	10			15			55	100			
41	1826617412	NGUYỄN THỊ NHÃ	D18XDD2B	6	6	6			6			6	6.0	Sầu		
42	1827617325	TRẦN VIỆT TOÀN	D18XDD2B	6	7	7			5			6	6.1	Sầu pháp Mất		
43	1827617326	HÀ MINH HẢI	D18XDD2B	6	6	6			6			4	4.9	Bầu pháp Chèn		
44	1827617328	NGUYỄN ANH QUÂN	D18XDD2B	6	5	5			6			6	5.8	Nằm pháp Tầm		
45	1827617332	TRẦN NGỌC HOÀNG	D18XDD2B	6	5	5			6			5	5.3	Nằm pháp Ba		
46	1827617335	NGUYỄN PHẠM NGỌC PHA	D18XDD2B	6	5	5			6			6	5.8	Nằm pháp Tầm		
47	1827617341	VÔ VIỆT CUỒNG	D18XDD2B	7	6	6			6			5	5.6	Nằm pháp Sầu		
48	1827617343	NGUYỄN NGỌC HIẾU	D18XDD2B	5	5	5			5			5	5.0	Nằm		
49	1827617344	TRẦN MINH TOÀN	D18XDD2B	5	5	5			5			5	5.0	Nằm		
50	1827617355	HUỖNH CHUNG	D18XDD2B	5	5	5			5			5	5.0	Nằm		
51	1827617362	NGUYỄN ĐĂNG BẢO LỘC	D18XDD2B	6	6	6			6			6	6.0	Sầu		
52	1827617365	NGUYỄN TIẾN DANH	D18XDD2B	6	5	5			6			4	4.7	Bầu pháp Báy		
53	1827617377	VÔ VĂN VŨ	D18XDD2B	6	6	6			6			6	6.0	Sầu		
54	1827617379	LÊ THANH XUÂN	D18XDD2B	0	0	0			0			V	0.0	Khăng		
55	1827617381	LÊ QUANG KHA	D18XDD2B	6	5	5			5			3	0.0	Khăng		
56	1827617388	ĐẶNG KIM TỐI	D18XDD2B	6	5	5			5			5	5.1	Nằm pháp Mất		
57	1827617389	BÙI VĂN QUỐC	D18XDD2B	5	5	5			5			6	5.6	Nằm pháp Sầu		
58	1827617392	ĐOÀN KIM DUNG	D18XDD2B	5	5	5			5			4	4.5	Bầu pháp Nằm		
59	1827617393	LÊ PHƯỚC HẢI	D18XDD2B	6	5	5			6			4	4.7	Bầu pháp Báy		
60	1827617396	NGUYỄN XUÂN THỨC	D18XDD2B	5	5	5			5			4	4.5	Bầu pháp Nằm		
61	1827617403	NGUYỄN HẢI HÙNG	D18XDD2B	6	6	6			6			4	4.9	Bầu pháp Chèn		
62	1827617415	CHÂU HIẾU TRUNG	D18XDD2B	5	5	5			5			4	4.5	Bầu pháp Nằm		
63	1827617417	LÊ MINH TUẤN	D18XDD2B	6	5	5			6			5	5.3	Nằm pháp Ba		
64	1827617418	HOÀNG NGUYỄN XUÂN NAM	D18XDD2B	7	6	6			7			3	0.0	Khăng		
65	1827617421	TRẦN VĂN MẠNH	D18XDD2B	7	6	6			6			6	6.1	Sầu pháp Mất		
66	1827617423	TRƯƠNG SƠN	D18XDD2B	7	6	6			6			5	5.6	Nằm pháp Sầu		
67	1827617424	ĐOÀN NGỌC PHƯỚC	D18XDD2B	8	8	8			7			5	6.2	Sầu pháp Hai		
68	1827617425	NGUYỄN HỮU VIỆT	D18XDD2B	6	5	5			5			5	5.1	Nằm pháp Mất		
69	1827617426	PHẠM XUÂN THẮNG	D18XDD2B	5	5	5			5			4	4.5	Bầu pháp Nằm		
70	1827617428	NGUYỄN PHÚ QUÝ	D18XDD2B	5	5	5			5			4	4.5	Bầu pháp Nằm		
71	1827617430	PHAN CHÍ LÂM	D18XDD2B	5	6	6			6			5	5.4	Nằm pháp Bầu		
72	1827617433	ĐOÀN LÊ VIỆT ĐỨC	D18XDD2B	5	5	5			5			6	5.6	Nằm pháp Sầu		
73	1827617439	NGÔ THANH ĐẠI	D18XDD2B	7	5	5			6			6	5.9	Nằm pháp Chèn		
74	1827617448	TRẦN MINH TOÀN	D18XDD2B	8	8	8			8			8	8.0	Tầm		
75	1827617450	NGUYỄN HỮU THỌ	D18XDD2B	7	6	6			6			4	5.0	Nằm		
76	1827617451	LÊ THIÊN CUỒNG	D18XDD2B	6	5	5			5			4	4.6	Bầu pháp Sầu		
77	1827617452	TRẦN QUỐC LAN	D18XDD2B	6	5	5			5			4	4.6	Bầu pháp Sầu		
78	1827617456	HUỖNH VĂN LÀNH	D18XDD2B	5	5	5			5			3	0.0	Khăng		
79	1826617346	VÔ THỊ ANH THI	D18XDD3B	6	6	6			5			6	5.9	Nằm pháp Chèn		
80	1826617368	LÊ THỊ THẢO LOAN	D18XDD3B	6	5	5			6			5	5.3	Nằm pháp Ba		
81	1827617324	NGUYỄN DUY ANH MINH	D18XDD3B	6	6	6			6			5	5.5	Nằm pháp Nằm		
82	1827617330	HOÀNG KỶ GIANG	D18XDD3B	0	0	0			0			V	0.0	Khăng		
83	1827617331	NGUYỄN TRẦN THANH ĐOÀN	D18XDD3B	6	5	5			5			6	5.7	Nằm pháp Báy		
84	1827617334	MAI HỒNG THỊNH	D18XDD3B	6	5	5			6			6	5.8	Nằm pháp Tầm		

Ngày thi: 16/05/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10	10	10			15			55	100			
85	1827617339	VÕ NHẬT HUY	D18XDD3B	7	7	7			7			6	6.5	Sau pháp	Nằm		
86	1827617342	NGUYỄN KIÊN TÙNG	D18XDD3B	7	6	6			7			6	6.3	Sau pháp	Ba		
87	1827617345	LÊ HỒNG THANH	D18XDD3B	7	6	6			7			3	0.0	Khăng			
88	1827617348	NGUYỄN VĂN LỘC	D18XDD3B	6	5	5			6			4	4.7	Bầu pháp	Baý		
89	1827617351	BÙI VIỆT TÂN	D18XDD3B	5	5	5			5			4	4.5	Bầu pháp	Nằm		
90	1827617352	PHẠM THANH TÂM	D18XDD3B	5	5	5			5			3	0.0	Khăng			
91	1827617354	PHAN THÁI THỤY	D18XDD3B	7	7	7			7			6	6.5	Sau pháp	Nằm		
92	1827617356	ĐỖ NGUYỄN LỢI	D18XDD3B	6	5	5			5			6	5.7	Nằm pháp	Baý		
93	1827617357	VÕ NHƯ Ý	D18XDD3B	6	5	5			6			5	5.3	Nằm pháp	Ba		
94	1827617360	NGUYỄN VĂN KIÊN CƯỜNG	D18XDD3B	5	6	6			6			4	4.8	Bầu pháp	Tâm		
95	1827617361	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	D18XDD3B	7	6	6			7			6	6.3	Sau pháp	Ba		
96	1827617363	PHAN NHẬT VŨ	D18XDD3B	6	7	7			6			6	6.2	Sau pháp	Hai		
97	1827617364	NGUYỄN CÔNG THANH TÙNG	D18XDD3B	7	7	7			7			8	7.6	Baý pháp	Sau		
98	1827617373	TRẦN NGỌC ĐỨC TÂM	D18XDD3B	5	6	6			6			6	5.9	Nằm pháp	Chên		
99	1827617378	ĐINH VĂN TÂM	D18XDD3B	5	6	6			6			5	5.4	Nằm pháp	Bầu		
100	1827617382	NGUYỄN TẤN DUY	D18XDD3B	5	6	6			6			5	5.4	Nằm pháp	Bầu		
101	1827617390	ĐINH NHƯ HIẾU	D18XDD3B	6	5	5			5			5	5.1	Nằm pháp	Mắt		
102	1827617391	HÀ XUÂN NINH	D18XDD3B	5	5	5			5			5	5.0	Nằm			
103	1827617394	NGÔ HỮU KHÁNH	D18XDD3B	6	5	5			6			4	4.7	Bầu pháp	Baý		
104	1827617404	TRẦN ANH ĐÀO	D18XDD3B	7	7	7			7			6	6.5	Sau pháp	Nằm		
105	1827617405	DOÃN PHƯỚC THÀNH	D18XDD3B	6	5	5			6			4	4.7	Bầu pháp	Baý		
106	1827617406	LÊ QUANG THẠNH	D18XDD3B	7	6	6			6			6	6.1	Sau pháp	Mắt		
107	1827617413	HOÀNG MINH DƯƠNG	D18XDD3B	5	5	5			5			4	4.5	Bầu pháp	Nằm		
108	1827617416	CAO TẤN TÀI	D18XDD3B	5	5	5			5			5	5.0	Nằm			
109	1827617427	TRẦN THANH VINH	D18XDD3B	5	5	5			6			3	0.0	Khăng			
110	1827617432	DƯƠNG VĂN SÁU	D18XDD3B	6	6	6			6			5	5.5	Nằm pháp	Nằm		
111	1827617434	BÙI ĐỨC HẢI	D18XDD3B	6	6	6			6			5	5.5	Nằm pháp	Nằm		
112	1827617438	NGUYỄN QUỲNH TRIN	D18XDD3B	5	6	6			5			5	5.2	Nằm pháp	Hai		
113	1827617440	NGUYỄN ĐỨC THỜI	D18XDD3B	6	5	5			5			5	5.1	Nằm pháp	Mắt		
114	1827617442	TRẦN VĂN NGỘ	D18XDD3B	6	6	6			6			5	5.5	Nằm pháp	Nằm		
115	1827617444	TRẦN ĐÌNH CÔNG	D18XDD3B	7	6	6			7			5	5.7	Nằm pháp	Baý		
116	1827617446	TRẦN MINH XUÂN	D18XDD3B	6	5	5			6			4	4.7	Bầu pháp	Baý		
117	1827617449	LÊ TRỌNG DƯƠNG	D18XDD3B	5	5	5			5			4	4.5	Bầu pháp	Nằm		
1	1610	HUỲNH THẾ MẠNH	D16XDC	6	5	5			6			5	5.3	Nằm pháp	Ba		
2	1615	PHÙNG THIÊN QUÝ	D16XDC	5	5	5			5			3	0.0	Khăng			
3	1624	NGUYỄN THỚI VÂN TRƯỜNG	D16XDC	6	6	6			6			4	4.9	Bầu pháp	Chên		
4	1521	LÊ TỰ QUỐC MINH	D16XDD1	5	5	5			5			5	5.0	Nằm			
5	1554	LÊ VĨNH THẮNG	D16XDD2	5	5	5			5			5	5.0	Nằm			
6	1571	HỒ CÔNG TRÌNH	D16XDD2	5	5	5			5			5	5.0	Nằm			
7	1575	NGUYỄN TIẾN TRUNG	D16XDD2	5	5	5			5			4	4.5	Bầu pháp	Nằm		
8	1578	NGUYỄN ANH TÚ	D16XDD2	5	5	5			5			4	4.5	Bầu pháp	Nằm		
9	1515	HỒ ANH LƯƠNG	D16XDDb	5	5	5			5			V	0.0	Khăng			
10	1303	NGUYỄN THANH TUẤN	K14XDD2	5	5	5			5			6	5.6	Nằm pháp	Sau		
11	1248	NGUYỄN THANH NHÚT	K14XDD3	6	5	5			5			5	5.1	Nằm pháp	Mắt		

Ngày thi: 16/05/2013

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	10			15			55	100		
12	0261	TRẦN PHƯỚC THUẬN	T14XDD2	5	5	5			5			5	5.0	Năm	
13	0361	CHÂU MINH HÓA	T15XDC	6	6	6			6			4	4.9	Bất pháp Chên	
14	3182	PHẠM VĂN PHÚ	K16EVT	Hủy Điểm Do Học Vượt 19 Tín Chỉ											

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	118	90%	
2	Số sinh viên nợ	13	10%	
TỔNG CỘNG :		131	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 06 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú